

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC YÊN  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-ST

Ngày: 14-12-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Văn Khiếu;

2. Bà Vũ Thị Hồng.

*Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hùng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Luyện - Kiểm sát viên.*

Ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Hoàng Văn N, sinh ngày 26 tháng 7 năm 1986 tại huyện L, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn Á, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 2/12; dân tộc: Tày, giới tính: Nam; tôn giáo không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Vương Thị K; có vợ là Đặng Thị H và có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Quốc L- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; có mặt.*

- *Bị hại:*

+ Hoàng Văn T, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: Thôn Á, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Vương Thị K, sinh năm 1964.

Nơi cư trú: Thôn Á, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng Vương Văn H, sinh năm*

1968; nơi cư trú thôn Á, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 03 tháng 4 năm 2022 thôn Át Thượng, xã Minh Xuân, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, Hoàng Văn N sau khi uống rượu thì ngồi chơi ở nhà Hoàng Văn T (T là bố đẻ của Hoàng Văn N), lúc này T cũng đi uống rượu về, N hỏi xin T 250.000 đồng thì giữa T và N có xảy ra tranh cãi. Hoàng Văn N đi xuống gầm nhà sàn (người địa phương gọi là bãi) và nói “Nhà này không ở nữa thì đốt đi”, “T trả lời chúng mày đốt được thì đốt”, nói xong T đi ngủ. Hoàng Văn N đi về nhà (cách nhà Hoàng Văn T khoảng 5m đến 6 m) lấy một 01 bật lửa ga màu hồng sau đó quay lại nhà Hoàng Văn T. Lúc này dưới gầm sàn nhà Hoàng Văn T có một đồng củi khô, trên đồng củi có khoảng 3kg đến 4 kg túi nilon (loại túi nilon dùng để che mưa), khoảng cách từ chỗ để túi nilon đến sàn nhà khoảng 40 cm. Bị cáo dùng bật lửa châm đốt đám túi nilon, lửa cháy lan lên sàn nhà sau đó cháy lên mái tôn sóp của nhà, Hoàng Văn T thấy nhà bị cháy nên đã cầm dao đuổi đánh N, nhưng bị cáo N đã chạy ra đường nên không đuổi kịp. Thấy nhà Hoàng Văn T bị cháy, hàng xóm có đến giúp dập lửa, nhưng do lửa cháy quá to nên không dập được. Hậu quả một nhà sản 04 gian (gồm 02 gian và hai trái) làm bằng gỗ xoan và gỗ mỡ, mái lợp tôn sóp và 07 tạ thóc tẻ bị cháy hoàn toàn.

Quá trình điều tra bị cáo, bị hại đều thống nhất: Vào năm tháng 10 năm 2020 khi gia đình Hoàng Văn T làm nhà, Hoàng Văn N có đóng góp 05 cây gỗ xoan và 05 cây gỗ Giàng Giàng trị giá 27.500.000 đồng và 01 tuần công dựng nhà và đề nghị phải trừ vào trị giá tài sản bị thiệt hại.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường do cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Yên lập vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 04-4-2022 tại khu vực nhà ở của gia đình Hoàng Văn T, thôn Át Thượng, xã Minh Xuân, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, xác định:

- Tại lớp trên cùng (khu vực nhà ở) toàn bộ phần tôn (mái nhà) bị nhiệt hoá cong vênh, biến dạng màu vàng, kích thước lần lượt các mái nhà là: Mái hướng tây (14,5 x 6) m, mái hướng đông (12,15 x 7) m, mái hướng bắc 98,0 x 4,80 m. Tiến hành bóc tách một phần lớp mái tôn phía đông thấy vỉ kèo bằng kim loại bị cong vênh, biến dạng và nhiệt hoá một phần. Tại mặt ngoài của kèo bị nhiệt hoá biến đổi màu sắc, màu vàng, đen, trắng, phần biến đổi màu sắc mạnh nhất là khu vực kèo 1/3 trên vỉ kèo mái phía đông từ bắc xuống nam.

- Tại khu vực nhà bếp thấy có dấu hiệu bị than hoá một phần, kích thước (7,20 x 4,7) m, tại mép nền phía bắc và đông thấy có cột gỗ, cột tre bị than hoá một phần từ trong ra ngoài, từ trên xuống dưới.

- Tại mặt nền nhà ở cách mép nền nhà phía đông 1,10 m, cách mép nền hướng bắc 3,7m, thấy đồng gỗ bị than hoá một phần kích thước (3 x 2,2) m. Tại bên góc của đồng gỗ than hoá thấy có 04 viên đá dạng hình trụ tròn, bị nhiệt hoá,

vôi hoá một phần theo chiều từ trong ra ngoài.

Tại kết luận định giá tài sản số 06/KL-ĐGTS ngày 24-6-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Lục Yên kết luận:

- 01 ngôi nhà sàn gồm: 06 cột cái bằng gỗ xoan, cột tròn, dài 5,5m, đường kính 60cm, trị giá năm 2020 khoảng 3.500.000 đồng/1cột = 21.000.000 đồng; 14 cột con bằng gỗ xoan và gỗ mỡ, cột tròn, dài 4,5m, đường kính 50cm, trị giá năm 2020 khoảng 3.000.000 đồng /1cột = 42.000.000 đồng; 28 thanh xà bằng gỗ xoan và gỗ mỡ dài 2,8m, rộng 20cm, dày 15cm, trị giá năm 2020 khoảng 1.450.000 đồng/1thanh = 40.600.000 đồng; 05 thanh giằng bằng gỗ Giàng giàng dài 3,2m, dày 20cm, rộng 25cm, trị giá năm 2020 là khoảng 2.000.000 đồng/1 thanh= 10.000.000 đồng; 61 thanh dui, mè bằng kim loại dài 6m (sắt loại 04li, kích thước 4cm x 6cm) + tôn xốp = 30.000.000 đồng; công thợ mộc 35.000.000 đồng; công thợ bán mái tôn 20.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản năm 2020 là 198.600.000 đồng – 27.500.000 đồng (tiền gỗ và công sức đóng góp của Hoàng Văn N) = 171.100.000 đồng, khấu hao 15% tính từ tháng 10/2020 (thời điểm Hoàng Văn T làm nhà) đến tháng 4 năm 2022 (thời điểm định giá), trị giá còn lại 145.100.000 đồng.

- 07 tạ thóc (loại thóc tẻ) x 7.000 đồng/kg = 4.900.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 150.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: 61 thanh kim loại dài 6m (sắt loại 04li, kích thước 4cm x 6cm), bị cong, vênh, bám bụi khói đen.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKS-LY ngày 25-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên đã truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội “Huỷ hoại tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi huỷ hoại tài sản bị cáo đã thực hiện, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí cho bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “Huỷ hoại tài sản”, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo và các bị hại đã tự nguyện thoả thuận bồi thường, nên không đề cập xem xét, giải quyết.

Về án phí: Do bị cáo gia đình thuộc diện hộ nghèo, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa: Nhất trí với cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi phạm của mình gây ra, bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 03 năm tù cho hưởng án treo; về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo; về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và quyền kháng cáo nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung gì, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Yên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, lời khai của người tham gia tố tụng khác, phù hợp với vật chứng thu giữ, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 03-4-2022 tại thôn Át Thượng, xã Minh Xuân, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái; do say rượu nên giữa Hoàng Văn T và Hoàng Văn N có xảy ra tranh cãi, Hoàng Văn N đã dùng bật lửa ga đốt đám túi nilon để trên đồng củi dưới gầm sàn nhà Hoàng Văn T, hậu quả làm 01 nhà sàn 04 gian (02 gian, 02 trái) làm bằng gỗ xoan, gỗ mỡ, mái lợp tôn xộp và 07 tạ thóc tẻ bị cháy hoàn toàn. Tổng giá trị tài sản bị cáo huỷ hoại là 150.000.000 đồng. Hành vi huỷ hoại tài sản của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Huỷ hoại tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên truy tố bị cáo về tội huỷ hoại tài sản theo điểm b khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội trên địa bàn, gây tâm lý lo lắng hoang mang đối với nhân dân. Do đó cần phải đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo Hoàng Văn N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi nhằm mục đích hủy hoại tài sản.

[5] Xét nhân thân: Bị cáo là người không có tiền án, tiền sự nên cần xác định bị cáo là người có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại 150.000.000 đồng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, nên được chấp nhận

[7] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy: Để bảo đảm hiệu quả của công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm xét thấy cần xử phạt tù bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

Người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là không đảm bảo hiệu quả đấu tranh, phòng ngừa tội phạm, hơn nữa việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[8] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản gì có giá trị, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về vật chứng của vụ án: Đối với 61 thanh kim loại (sắt) là dui, mè loại 04li, kích thước (4 x 6) cm, dài 6 m. Tình trạng các thanh kim loại bị cong, vênh, bám bụi khói đen, hiện đang được cơ quan điều tra giao cho bị hại Hoàng Văn T quản lý. Đây là những vật thuộc quyền sở hữu hợp pháp của các bị hại, do đó, cần trả lại cho các bị hại vật chứng này.

[11] Về các vấn đề khác:

- Đối với Hoàng Văn T sau khi phát hiện nhà bị cháy, do bức xúc đã có hành vi cầm dao đuổi đánh Hoàng Văn N nhưng không gây thương tích. Bị cáo Hoàng Văn N không có yêu cầu xem xét xử lý về hành vi đuổi đánh của Hoàng Văn T, nên không có căn cứ để xem xét, giải quyết trong vụ án.

- Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xem xét miễn án phí cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “Hủy hoại tài sản”

**2. Điều luật áp dụng và hình phạt:**

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trả lại cho bị hại Hoàng Văn T, Vương Thị K: 61 thanh kim loại (sắt) là dui, mè loại 04li, kích thước (4 x 6) cm, dài 6 m. Tình trạng các thanh kim loại bị cong, vênh, bám bụi khói đen.

(Vật chứng trên được mô tả trong biên bản bàn giao, quản lý vật chứng ngày 04-4-2022).

**4. Về án phí:** Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Văn N được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- Công an huyện Lục Yên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Lưu hs, TA, THA.

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Lên**